

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 29-9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Lan Anh;

Ông Trần Cao Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Huy T, sinh năm 2000 tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Phạm Thị T (đều đã chết); vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 01 tháng 6 năm 2021; có mặt.

2. Phạm Ngọc M, sinh năm 2000 tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Vũ Thị G; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 01 tháng 6 năm 2021; có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Đào Hoa V;

Ông Phạm Minh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại địa bàn thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định phát hiện Bùi Huy T và Phạm Ngọc M dừng xe mô tô không có biển kiểm soát trước cửa nhà nghỉ T2 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, M tự giác giao nộp 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng (M khai đó là ma túy đá của T đưa để mang đi sử dụng chung); T tự giao nộp 01 hộp kim loại màu xanh bạc (T khai đó là chiếc hộp đựng túi ma túy M vừa giao nộp). Tổ công tác đã đưa T và M về trụ sở Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M) cùng chiếc hộp kim loại (ký hiệu T). Ngoài ra còn thu giữ của T 02 điện thoại di động (01 chiếc màu đen bạc có chữ Bavatel và 01 chiếc Iphone màu trắng bạc); 01 chiếc loa màu đen kích thước (17x13x10) cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen không biển kiểm soát và thu giữ của M 01 điện thoại di động màu đen bạc, mặt sau có chữ MI.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và M không thu giữ gì.

Sau khi quyết định trưng cầu giám định các mẫu cần giám định, Công an tỉnh Nam Định đã chuyển hồ sơ vụ án cho Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 713/GĐKTHS ngày 02/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 1,211 gam. Mẫu chất bột màu hồng lẫn chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) hộp kim loại màu xanh bạc, mặt trước có in hình đầu ngựa, kích thước khoảng (10x5x1,5)cm trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu T: 0,009 gam.

Tiến hành giám định dấu vết đường vân trên 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6) cm ký hiệu A1 và 01 (một) hộp kim loại màu xanh bạc, mặt trước có in hình đầu ngựa, kích thước khoảng (10x5x1,5) cm ký hiệu A2. Tại bản kết luận giám định số 722/GĐKTHS/2021 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Trên các mẫu vật cần giám định ký hiệu A1, A2 phát hiện được 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu A3, A4. Hai dấu vết đường vân ký hiệu A3, A4 với mẫu vân in trong ô “Giữa trái” trên chỉ bản ký hiệu M1 ghi tên Bùi Huy T là của cùng một người.

Tiến hành giám định mẫu nước tiểu của Bùi Huy T (ký hiệu T1) và của Phạm ngọc M (ký hiệu M1). Tại bản kết luận giám định số 714/GĐKTHS/2021

ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy chất Methamphetamine trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1, T1 gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, T và M đều khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 31/5/2021, tại nhà T ở thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, T bảo M vào giường ngủ của mình cầm chiếc hộp kim loại đựng ma túy để mang sang Nam Định sử dụng. M điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau cầm ma túy, khi đến đèn đỏ tại ngã tư cầu Đ thuộc xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định thì đổi T cầm lái và M ngồi sau cầm chiếc hộp đựng ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút, đi đến cửa nhà nghỉ T2 thuộc thôn P, xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định thì T dừng xe bảo M lấy ma túy để vào nhà nghỉ sử dụng. M mở hộp lấy ma túy ra cầm tay và đưa vỏ hộp cho T cất giữ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, T khai hôm trước mua của người không quen biết tại khu vực cầu P, thành phố Nam Định với giá 800.000đồng. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho T.

Chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc không có biển kiểm soát bị thu giữ, kết quả xác minh chủ xe là Lê Khánh T1, sinh năm 1984; địa chỉ: xã T, huyện L, tỉnh Nam Định, xe có biển kiểm soát 18B2-204.xx, đăng ký ngày 20/9/2018. Anh T1 không quen biết T và M, chiếc xe này anh cho Vũ Viết C, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã T mượn từ tháng 5/2021. Qua xác minh, hiện C không có mặt tại địa phương và không biết ở đâu nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô này ra để làm rõ, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-ML ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Bùi Huy T và Phạm Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo T, M khai nhận việc cùng nhau mang ma túy đi sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với túi ma túy bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và xác định bị cáo T có vai trò đầu vụ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T từ 21 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo M từ 18 đến 21 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Các bị cáo không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại địa bàn thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định, Bùi Huy T và Phạm Ngọc M đã có hành vi cất giữ trong người 1,220 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng chung thì bị Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo T, M là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên dẫn đến nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma túy và hậu quả tất yếu là dẫn thân vào con đường phạm tội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi nên sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo Bùi Huy T là người chủ động mua ma túy và rủ đồng bọn đi tìm nơi sử dụng nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Phạm Ngọc M là người được bị cáo T rủ rê đã đồng tình hưởng ứng và mang ma túy đi sử dụng nên giữ vai trò sau trong vụ án.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội của các bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo các bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân các bị cáo là những người mắc tệ nạn nghiện ma túy; mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân, không có mục đích mua bán để kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy cùng với các mẫu vật thu giữ sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định và hoàn trả sẽ được tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc loa thu giữ được xác định đó là những tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ được trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Huy T và Phạm Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T 21 (hai một) tháng tù; xử phạt bị cáo M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt giữ, ngày 01 tháng 6 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy vật chứng của vụ án cùng với các mẫu vật thu giữ đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám

định và hoàn trả, gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 713/GĐKTHS (M+T); 01 (một) túi niêm phong số 714/GĐKTHS và 01 (một) túi niêm phong số 722.

Trả lại bị Cáo Bùi Huy T 02 điện thoại di động (01 chiếc màu đen bạc có chữ Bavatel và 01 chiếc Iphone màu trắng bạc) cùng 01 chiếc loa màu đen kích thước (17x13x10) cm; trả lại bị cáo Phạm Ngọc M 01 điện thoại di động màu đen bạc cũ đã bị vỡ màn hình, mặt sau có chữ MI theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo T, M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang